

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2024 CỦA BỆNH VIỆN DA LIỄU

(Kèm theo Thông báo số 1937/TB-HĐXT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2024 Bệnh viện Da Liễu)

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN	Mã số	Trình độ chuyên môn		Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Bác sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu: 05													
1	Phạm Ngân Giang	Nữ	25/03/1996	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ - Bác sĩ nội trú	Da liễu			91,0	Trúng tuyển	
2	Triệu Dũng Cường	Nam	24/06/1996	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ - Bác sĩ nội trú	Da liễu	Dân tộc thiểu số	5	84,2	Trúng tuyển	
3	Nguyễn Thị Khánh Hằng	Nữ	13/06/1996	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ - Bác sĩ CKI - Nội trú	Da liễu			73,3	Trúng tuyển	
4	Hoàng Trung Hiếu	Nam	26/03/1996	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ - Bác sĩ CKI - Nội trú	Da liễu			69,3	Trúng tuyển	
5	Quách Ngọc Linh	Nữ	21/05/1996	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ - Bác sĩ CKI - Nội trú	Da liễu			55,7	Trúng tuyển	
6	Nguyễn Trần Mai Thảo	Nữ	04/11/1992	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ CKI	Da liễu	Con thương binh	5	32,7	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
Bác sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu: 01													
7	Phùng Ngô Thúy Quỳnh	Nữ	27/01/1994	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ	Nội khoa (Da liễu)			58,3	Trúng tuyển	
8	Bùi Thanh Bình	Nam	13/03/1990	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Bác sĩ CKI	Da liễu			43,3	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm

98

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN	Mã số	Trình độ chuyên môn		Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Bác sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu: 01													
9	Phan Đức Huy	Nam	28/02/1996	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ - Bác sĩ CKI - Nội trú	Tai Mũi Họng			94,3	Trúng tuyển	
Bác sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu: 01													
10	Nguyễn Phúc Mỹ	Nam	05/01/1993	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ - Bác sĩ CKI - Nội trú	Gây mê hồi sức			80,7	Trúng tuyển	
Bác sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu: 01													
11	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ	11/08/1992	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	V.08.01.03	Thạc sĩ - Bác sĩ CK1	Giải phẫu bệnh			80,7	Trúng tuyển	
Dược sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu: 01													
12	Nguyễn Thanh Hoàng Lan	Nữ	29/04/1999	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			75,0	Trúng tuyển	
13	Ngô Thu An	Nữ	16/04/1996	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			74,3	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
14	Nguyễn Thảo Phúc Ngọc	Nữ	07/06/2000	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			57,7	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
15	Phan Quỳnh Long	Nam	24/10/2000	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			44,0	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
16	Phạm Hồng Quang	Nam	19/03/1995	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			41,0	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
17	Trịnh Thị Thanh Trúc	Nữ	19/09/1998	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			34,7	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm

gk

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN	Mã số	Trình độ chuyên môn		Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
18	Lưu Thị Kim Yến	Nữ	01/01/1986	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược				Vắng mặt	
19	Lê Đình Hải	Nam	02/09/2000	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược				Vắng mặt	
20	Hà Phước Lộc	Nam	10/03/1981	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược				Vắng mặt	
21	Nguyễn Hà Thanh Vy	Nữ	26/03/1997	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược				Vắng mặt	

Dược sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu: 01

22	Lê Huỳnh Lan Anh	Nữ	27/10/1999	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			73,0	Trúng tuyển	
23	Trương Minh Nhật	Nam	30/04/1994	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			69,7	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
24	Nguyễn Ngọc Phương	Nam	24/04/1992	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			69,0	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
25	Nguyễn Như Thanh Tú	Nam	01/06/1993	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			54,3	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
26	Trần Phương Quỳnh	Nữ	04/08/1998	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			47,0	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
27	Đoàn Ngọc Tú	Nam	28/09/1987	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược	Dân tộc thiểu số	5	43,7	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN	Mã số	Trình độ chuyên môn		Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
28	Nguyễn Trung Hậu	Nam	29/05/1998	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược				Vắng mặt	
Dược sĩ (hạng III) - Chỉ tiêu: 01													
29	Nguyễn Ngọc Quỳnh Chi	Nữ	03/03/1999	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			65,7	Trúng tuyển	
30	Nguyễn Hoàng Phước	Nam	18/10/1995	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			59,0	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
31	Đỗ Thị Đan Phượng	Nữ	13/10/1996	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			53,0	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
32	Võ Huỳnh Lam	Nữ	20/08/2001	Dược sĩ (hạng III)	Dược sĩ (hạng III)	V.08.08.22	Đại học	Dược			49,7	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
Điều dưỡng (hạng III) - Chỉ tiêu: 01													
33	Lý Thị Cẩm Tuyết	Nữ	25/01/1990	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng			60,8	Trúng tuyển	
34	Tô Thị Học	Nữ	14/11/1989	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng			46,7	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
35	Nguyễn Bảo Như	Nữ	25/12/1997	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Đại học	Điều dưỡng			30,0	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
Kỹ thuật y (hạng III) - Chỉ tiêu: 01													
36	Nguyễn Hồ Song Thương	Nữ	30/04/2001	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Đại học	Kỹ thuật hình ảnh y học			85,7	Trúng tuyển	

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN	Mã số	Trình độ chuyên môn		Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chuyên viên về tổng hợp - Chỉ tiêu: 01													
37	Trần Phương Như Quỳnh	Nữ	19/07/1998	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Hóa học			94,0	Trúng tuyển	
38	Phạm Văn Ký	Nam	05/02/1981	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Báo chí và truyền thông			81,7	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
39	Lâm Thị Tuyết Linh	Nữ	30/01/1998	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật kinh tế			67,0	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
40	Lê Thị Nhung	Nữ	12/06/2000	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật			66,7	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
41	Đặng Phương Quý	Nam	11/08/1995	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản lý nhà nước	Sĩ quan quân đội phục viên	5	62,0	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
42	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ	30/07/1998	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Y tế công cộng			57,0	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
43	Huỳnh Văn Nghĩa	Nam	19/06/1979	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị	5	55,5	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
44	Lê Công Vinh	Nam	11/05/1983	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị kinh doanh			37,7	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
45	Nguyễn Phương Thủy	Nữ	17/04/1987	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Quản trị bệnh viện			31,5	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
46	Nguyễn Lương Ngọc Phụng	Nữ	06/01/2001	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật			28,5	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm

Handwritten signature

STT	Họ và tên thí sinh	Giới tính	Ngày sinh	Vị trí đăng ký dự tuyển	Tên CDNN	Mã số	Trình độ chuyên môn		Thuộc đối tượng ưu tiên	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả	Ghi chú
							Trình độ	Chuyên ngành					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chuyên viên về truyền thông - Chỉ tiêu: 01													
47	Lê Đình Nhân	Nam	27/11/1984	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật			93,0	Trúng tuyển	
48	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	Nữ	11/08/1999	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Đại học	Kế toán			76,3	Không trúng tuyển	Ngoài chỉ tiêu
49	Võ Trần Duy	Nam	02/10/1993	Chuyên viên về truyền thông	Chuyên viên	01.003	Đại học	Luật	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND	2,5	17,5	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
Công tác xã hội viên - Chỉ tiêu: 02													
50	Ngô Ánh Ngọc	Nữ	19/03/2001	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học	Công tác xã hội			98,0	Trúng tuyển	
51	Lê Hoàng Anh	Nữ	07/12/2001	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học	Tâm lý học			92,0	Trúng tuyển	
52	Đỗ Văn Anh	Nữ	01/06/1999	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học	Công tác xã hội			34,7	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm
53	Trần Thị Thanh Vy	Nữ	11/01/2000	Công tác xã hội viên	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	Đại học	Công tác xã hội			10,5	Không trúng tuyển	Dưới 50 điểm

Danh sách có: 53 người.

HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH



GIAM ĐOC
Nguyễn Thị Phan Thúy